

Bản án số: **67 /2018/HSPT**  
Ngày: 31/5/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các Thẩm phán:* Ông **Lê Thành Trung**.

Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2018/TLPT-HS ngày 28/3/2018 đối với bị cáo Nguyễn Minh A và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Khánh Hòa.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Nguyễn Minh A (Cu Em)** - sinh năm 1998 tại Khánh Hòa. Trú tại: Thôn 4, xã A1, huyện B, Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; con ông Nguyễn Thành A2 (chết) và bà Lê Thị A3 (1956); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02/12/2015 bị Chủ tịch UBND xã A1 xử phạt vi phạm hành chính **1.750.000đ** về hành vi “*Hủy hoại tài sản*”. Nhân thân: Ngày 29/01/2016 Tòa án nhân dân huyện B xử phạt **01 năm 06 tháng** tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2017, đến ngày 17/01/2018 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Hoàng C (Ròm)** - sinh năm 1997 tại Phú Yên. Nơi đăng ký HKTT: Thôn C1, xã C2, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Hoàng C3 (1962) và bà Nguyễn Thị C4 (1972); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**3. Phan Văn D** - sinh năm 1997 tại Khánh Hòa. Trú tại: Thôn D1, xã D2,

Cam Lâm, Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Rắc Lây; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Phan Văn D3 (1975) và bà Mang Thị Thanh D4 (1975); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2017, đến ngày 06/7/2017 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa**: Luật sư **Phan Bạch E** - Văn phòng Luật sư Phan Bạch E, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho các bị cáo Phan Văn D và Nguyễn Hoàng C theo yêu cầu của các bị cáo.

Luật sư E có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ 00 ngày 06/5/2016, Dương Nhật G, Phạm Huỳnh Nhật H, Nguyễn Thái I, Nguyễn Minh A, Nguyễn Duy K, Phan Văn D, Mạnh Hồng L, Hàng Đức N, Nguyễn Hoài M, Nguyễn Hữu O, Trần Ngọc P, Võ Đình Q, Nguyễn Ngọc R, Kiều Phạm Duy S ngồi chơi tại khu vực bờ kè Nam Sông T, thị trấn B. Lúc này, Nguyễn Anh U điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Nhật V, Nguyễn Văn X, Phan Kim Y điều khiển xe mô tô chở Huỳnh Văn Ê đến khu vực trên chơi. V có dùng đèn pin rọi vào nhóm của G. Bị rọi đèn pin, Dương Nhật G bức tức rủ cả nhóm về nhà G lấy hung khí đến đánh nhóm của V, cả nhóm đều đồng ý. Phạm Huỳnh Nhật H đi lấy 01 cây dao dài khoảng 70cm mang đến nhà G, G lấy 01 cây mác, A lấy 01 cây mác, K lấy 01 cây rựa, D lấy 01 cây rựa. Đang chuẩn bị đi thì Nguyễn Duy K thấy bạn là Nguyễn Trung Ô chạy xe đến, K nói Ô chở đi xuống bờ kè Nam Sông T để đánh nhau, Ô đồng ý. Ô điều khiển xe mô tô chở H và G cùng đi ở nhóm đầu tiên. Khi đi đến khu vực bờ kè, H và G nhìn thấy nhóm của V thì hô lớn “Chém chết mẹ nó đi”, A cũng hô theo. Nhóm của V nghe thấy vậy sợ hãi, X và Y điều khiển xe mô tô bỏ chạy, I điều khiển xe mô tô chở H và G đuổi theo. V, Ê, U chạy bộ dọc bờ kè, A và K đuổi theo. Xe của I đuổi theo X khoảng 100m nhưng không kịp nên quay lại bờ kè nơi A, K đang đuổi nhóm của U. Xe mô tô do C điều khiển chạy trên vỉa hè bờ kè thì C dừng lại đứng đợi còn D cầm rựa nhảy xuống xe đứng trên bờ kè. Lúc này, V, Ê chạy thoát vào khu nhà dân, còn U nhảy xuống sông. A đứng trên bờ kêu “Lên đây nói chuyện”, U vẫn ở dưới nước nói “Cho em xin lỗi”. D đứng trên bờ kè nhìn xuống nghe tiếng A gọi người dưới sông lên nhưng không thấy ai lên nên D gọi A lên để đi về. H, G, A, K đứng trên bờ khoảng 2-3 phút, U vẫn không lên, G và K nói: “Đi về, coi chừng nó chết”, cả nhóm đi về nhà G. Nhóm của L, N, M, O, P, Q, R, S đi sau, khi đến nơi thấy nhóm của G đang đi về nên đi về theo. Đến 15 giờ 20 phút ngày 07/5/2016 thì phát hiện thi thể của Nguyễn Anh U tại Sông T, gần nơi xảy ra sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 150/TT-TTPY ngày 16/5/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Anh U: Suy hô hấp do ngạt nước.

Bản án số 06/2018/HS-ST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh

Khánh Hòa đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh A **03 năm 06 tháng tù** về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp với hình phạt **01 năm 06 tháng tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại bản án số 08/2016/HSST ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là **05 năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 16/3/2017 đến ngày 17/01/2018.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Hoàng C và Phan Văn D; Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Phan Văn D. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng C 02 năm 03 tháng tù**; xử phạt bị cáo **Phan Văn D 02 năm tù** đều về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Ngoài ra bản án còn tuyên xử các bị cáo Dương Y G 03 năm 06 tháng tù, Phạm Huỳnh Nhật H 02 năm 06 tháng tù, Nguyễn Thái I 02 năm tù, Nguyễn Duy K 02 năm tù cùng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Vào các ngày 05, 06 và 07/02/2018, lần lượt bị cáo Nguyễn Minh A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Nguyễn Hoàng C và Phan Văn D kháng cáo đều xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Minh A. Đối với các bị cáo C và D, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã bồi thường toàn bộ phần trách nhiệm của mình theo như bản án sơ thẩm đã tuyên, xét đây là tình tiết mới nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm cho bị cáo C một phần hình phạt; giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo D được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hoàng C, Phan Văn D cho rằng: Trong vụ án này, hành vi của các bị cáo C, D là rất hạn chế, các bị cáo không tham gia rượt đuổi nhóm của anh U mà chỉ đứng nhìn; Tài liệu, chứng cứ và lời khai của tất cả các bị cáo có trong hồ sơ cũng như lời khai tại phiên tòa của các bị cáo A, C, D đều thể hiện các bị cáo không có ý định tước đoạt mạng sống của anh U; sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo C, D đã cùng gia đình bồi thường toàn bộ phần trách nhiệm dân sự của mình theo như án sơ thẩm đã tuyên. Vì vậy, đồng ý với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo C, D được hưởng án treo để các bị cáo có điều kiện rèn luyện bản thân, khắc phục lỗi lầm của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Kháng cáo của các bị cáo đều còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh A tự nguyện rút toàn bộ đơn kháng cáo của mình.

### **[2] Về nội dung:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Minh A, Nguyễn Hoàng C, Phan Văn D đều đã khai nhận toàn bộ những hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, của người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào tối ngày 06/5/2016, Nguyễn Minh A, Nguyễn Hoàng C, Phan Văn D và một số bị cáo khác đã dùng vũ khí đuổi đánh nhóm của Nguyễn Nhật V, Nguyễn Anh U và một số người khác. Hậu quả là trong quá trình bỏ chạy, Nguyễn Anh U đã nhảy xuống sông và sau đó tử vong do bị ngạt nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận: Sau khi thấy nhóm của các bị cáo đến, nhóm của anh U đồng loạt bỏ chạy, trong đó V, Ê và anh U chạy cùng một hướng men theo bờ Sông T, chạy được một đoạn thì V, Ê rẽ vào nhà dân gần đó còn anh U nhảy xuống Sông T. Tại thời điểm anh U nhảy xuống sông thì nhóm các bị cáo đang đuổi cách xa nhóm của anh U khoảng hơn 20m. Bên cạnh đó, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ và tại phiên tòa phúc thẩm đều xác định các bị cáo không biết bơi và khi thấy anh U đang bơi dọc theo bờ kè thì đã bỏ đi về với mục đích để anh U lên bờ. Mặt khác, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện việc rượt đuổi của các bị cáo không quyết liệt, không bao vây chặn đầu hoặc dồn nhóm anh U vào đường cùng. Đồng thời, lời khai của các bị cáo cũng như các tài liệu chứng cứ khác đều thể hiện các bị cáo không có ý định tước đoạt mạng sống của nhóm anh U, việc anh U nhảy xuống sông là ngoài ý muốn của các bị cáo. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Nguyễn Anh U nhảy xuống sông trong trường hợp này không thuộc trường hợp bị rượt đuổi vào đường cùng mà không có sự lựa chọn nào khác. Tòa án nhân dân huyện B đã xử phạt các bị cáo Nguyễn Minh A, Nguyễn Hoàng C, Phan Văn D đều về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm a khoản 2 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

**[3]** Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây nên tâm lý hoang mang cho người dân. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh A: Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, không bị ép buộc hay hăm dọa và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Minh A.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng C, Phan Văn D: Xét thấy

các bị cáo lần đầu phạm tội, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Hoàng C và Phan Văn D đã bồi thường đầy đủ phần trách nhiệm của mình cho đại diện hợp pháp của người bị hại theo đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên. Cụ thể, mỗi bị cáo C, D đã bồi thường số tiền **14.200.000đ**. Xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ mới có lợi cho các bị cáo nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành người công dân tốt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Các bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 342; Điều 348; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

#### **1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Minh A.**

**Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng C, Phan Văn D, sửa bản án sơ thẩm.**

**2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng C, Phan Văn D đều phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.**

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 245; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo **Nguyễn Hoàng C, Phan Văn D**.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Nguyễn Minh A, Nguyễn Hoàng C, Phan Văn D.

#### **Tuyên xử:**

**- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng C (Ròm) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.**

**- Xử phạt bị cáo Phan Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giam trước đó từ ngày 26/6/2017 đến ngày 06/7/2017.**

**2. Các bị cáo Nguyễn Minh A, Nguyễn Hoàng C, Phan Văn D không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.**

**3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị**

đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- K an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Long**